PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2016/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2016*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập được thành lập, tổ chức hoạt động theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là cơ sở).

2. Nghị định này không áp dụng đối với các cơ sở thuộc lực lượng vũ trang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công chức, viên chức và người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng, điều động, biệt phái đã được xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi chung là công chức, viên chức)

làm công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, phục vụ tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Các cơ sở quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định này bao gồm:

a) Cơ sở quản lý người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy gồm: Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện; cơ sở cai nghiện bắt buộc (cơ sở điều trị nghiện bắt buộc); cơ sở xã hội; cơ sở đa chức năng; cơ sở quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy;

b) Cơ sở trợ giúp xã hội công lập gồm: Cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp; cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người khuyết tật; cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; trung tâm công tác xã hội.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng và cách tính các loại trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo nghề

1. Trợ cấp đặc thù áp dụng đối với công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 2 Nghị định này.

2. Phụ cấp ưu đãi theo nghề áp dụng đối với công chức, viên chức làm việc theo chức danh, tiêu chuẩn, nội dung công việc và địa bàn làm việc theo quy định của pháp luật.

a) Mỗi công chức, viên chức chỉ được hưởng một loại phụ cấp ưu đãi theo nghề với mức phụ cấp ưu đãi cao nhất quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị định này;

b) Công chức, viên chức thuộc đối tượng áp dụng của chính sách quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định này, đồng thời thuộc đối tượng áp dụng của chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng một mức cao nhất của chính sách đó.

3. Cách tính

a) Các phụ cấp ưu đãi theo nghề quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị định này được tính trên mức lương theo ngạch, chức danh nghề nghiệp, bậc hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) và được xác định bằng công thức sau:

$$\left(\text{Mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề được hưởng}\right) = \left(\text{Mức lương cơ sở}\right) \times \left(\text{Hệ số lương ngạch, chức danh nghề nghiệp, bậc hiện hưởng + hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có) + \% (quy theo hệ số) phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)}\right) \times \left(\text{Mức phụ cấp ưu đãi theo nghề được hưởng}\right)$$

b) Các loại trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo nghề quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Nghị định này được tính trả cùng kỳ lương hàng tháng.

c) Các loại trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo nghề quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Nghị định này không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Điều 4. Thời gian không được tính hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề

1. Thời gian đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài hưởng 40% tiền lương theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

2. Thời gian đi học tập ở trong nước liên tục trên 3 tháng, không trực tiếp làm chuyên môn theo nhiệm vụ được phân công đối với công chức, viên chức.

3. Thời gian nghỉ việc không hưởng lương liên tục từ 1 tháng trở lên.

4. Thời gian nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

5. Thời gian tạm giam, tạm giữ, tạm đình chỉ công tác hoặc đình chỉ làm chuyên môn từ 1 tháng trở lên.

6. Thời gian được cơ quan có thẩm quyền điều động đi công tác, làm việc không trực tiếp làm chuyên môn liên tục từ 1 tháng trở lên.

Điều 5. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí để thực hiện chế độ trợ cấp, phụ cấp quy định tại Nghị định này bao gồm: Ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn thu từ các hoạt động sự nghiệp của đơn vị; nguồn cung ứng dịch vụ, lao động sản xuất và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II
CÁC CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP, PHỤ CẤP

Điều 6. Trợ cấp đặc thù

1. Công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 2 được hưởng trợ cấp đặc thù với mức tối thiểu bằng 500.000 đồng/người/tháng.

2. Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức trợ cấp cao hơn mức quy định tại Nghị định này.

Điều 7. Mức phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy

1. Phụ cấp ưu đãi y tế:

a) Mức phụ cấp 70% áp dụng đối với công chức, viên chức chuyên môn y tế trực tiếp khám, điều trị, chăm sóc, xét nghiệm cho người nghiện ma túy bị bệnh HIV/AIDS;

b) Mức phụ cấp 50% áp dụng đối với công chức, viên chức trực tiếp làm chuyên môn y tế và người trực tiếp làm các công việc trông coi, bảo vệ, vận chuyển, phục vụ người nghiện ma túy bị nhiễm HIV/AIDS tại các cơ sở ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

c) Mức phụ cấp 40% áp dụng đối với công chức, viên chức trực tiếp làm chuyên môn y tế và người trực tiếp làm các công việc trông coi, bảo vệ, vận chuyển, phục vụ người nghiện ma túy bị nhiễm HIV/AIDS tại các cơ sở ở các vùng còn lại;

d) Mức phụ cấp 35% áp dụng đối với công chức, viên chức chuyên môn y tế và người trực tiếp phục vụ người nghiện ma túy trong quá trình điều trị cắt cơn, giải độc cho người nghiện ma túy tại các cơ sở ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

đ) Mức phụ cấp 30% áp dụng đối với công chức, viên chức chuyên môn y tế và người trực tiếp phục vụ người nghiện ma túy trong quá trình điều trị cắt cơn, giải độc cho người nghiện ma túy tại các cơ sở ở các vùng còn lại.

2. Phụ cấp ưu đãi giáo dục:

a) Mức phụ cấp 50% áp dụng đối với công chức, viên chức trực tiếp dạy văn hóa, giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách và dạy nghề cho người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và người nhiễm HIV/AIDS tại các cơ sở ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

b) Mức phụ cấp 40% áp dụng đối với công chức, viên chức trực tiếp dạy văn hóa, giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách và dạy nghề cho người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và người nhiễm HIV/AIDS tại các cơ sở ở các vùng còn lại.

3. Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với công chức, viên chức làm công tác quản lý không trực tiếp làm chuyên môn y tế, dạy văn hóa, giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách và dạy nghề tại các cơ sở ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và mức phụ cấp 15% áp dụng đối với công chức, viên chức làm công tác này tại các cơ sở ở các vùng còn lại.

Điều 8. Mức phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở trợ giúp xã hội

1. Mức phụ cấp 70% áp dụng đối với công chức, viên chức thường xuyên, trực tiếp xét nghiệm, khám, điều trị, chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp người bệnh HIV/AIDS, phong, lao, tâm thần; người khuyết tật đặc biệt nặng.

2. Mức phụ cấp 60% áp dụng đối với công chức, viên chức thường xuyên, trực tiếp xét nghiệm, khám, điều trị, chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp cho người cao tuổi không tự phục vụ được, trẻ em dưới 4 tuổi.

3. Mức phụ cấp 50% áp dụng đối với công chức, viên chức thường xuyên, trực tiếp xét nghiệm, khám, điều trị, chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp người khuyết tật nặng.

4. Mức phụ cấp 40% áp dụng đối với công chức, viên chức thường xuyên, trực tiếp xét nghiệm, khám, điều trị, chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em từ 4 tuổi trở lên, đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp, người cao tuổi.

5. Mức phụ cấp 30% áp dụng đối với công chức, viên chức quản lý, phục vụ không trực tiếp xét nghiệm, khám, điều trị, chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp đối với người nhiễm HIV/AIDS, phong, lao, tâm thần; người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng; người cao tuổi không tự phục vụ được, trẻ em dưới 4 tuổi.

6. Đối với công chức, viên chức không trực tiếp làm chuyên môn công tác xã hội và y tế; công chức, viên chức công tác xã hội và y tế làm công tác quản lý, phục vụ tại các cơ sở (trừ đối tượng quy định tại Khoản 5 Điều này) thì thủ trưởng đơn vị căn cứ vào đặc thù công việc và nguồn thu để xem xét, quyết định nhưng không vượt quá mức 20% so với mức lương ngạch, bậc hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) của đối tượng được hưởng.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2016.

2. Nghị định số 114/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp đối với cán bộ, viên chức làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người bán dâm và người sau cai nghiện ma túy hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng